

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 342/2024/DS-PT

Ngày: 29-7-2024

V/v: “Tranh chấp chuyển giao
nghĩa vụ dân sự”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Vũ

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Hồng Mai;

Ông Phạm Văn Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Ông Bùi Quốc Việt - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 04 và 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 168/2024/TLPT-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp chuyển giao nghĩa vụ dân sự”.

Do Bản án sơ thẩm số: 53/2024/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 239/2024/QĐ-PT ngày 30 tháng 5 năm 2024.

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Hữu C, sinh năm 1985 và chị Nguyễn Huỳnh N, sinh năm 1987; cùng trú tại: Tổ 8, ấp TĐ, xã TT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961 và ông Đặng Văn L, sinh năm 1956; cùng trú tại: Tổ 10, ấp TT B, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đặng Thị N1, sinh năm 1987 và anh Lê Thành Đ, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ 10, ấp TT B, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh. Anh Đ vắng mặt, chị N1 có mặt.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị N là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Hữu C và chị Nguyễn Huỳnh N trình bày:

Do quen biết nên anh C và chị N có cho Anh Đ, chị N1 vay số tiền tổng cộng là 450.000.000 đồng, lần 1 ngày 14/02/2023 vay 250.000.000 đồng, lần 2 ngày 14/3/2023 vay 200.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, giấy vay tiền do Anh Đ, chị N1 cùng ký tên. Mục đích vay tiền để đáo hạn ngân hàng, hẹn khoảng 03 ngày sẽ trả cho anh C, chị N nhưng đến nay Anh Đ, chị N1 chưa trả cho anh C, chị N khoản tiền nào. Trong đơn khởi kiện anh C, chị N có trình bày mục đích Anh Đ, chị N1 vay tiền để kinh doanh, chi tiêu trong gia đình là do anh C và chị N nhờ người khác làm đơn khởi kiện nên ghi mục đích không đúng. Ngày 24/5/2023, anh C, chị N thỏa thuận về việc trả nợ, theo đó ông Đặng Văn L và bà Nguyễn Thị N là cha mẹ Anh Đ, chị N1 đồng ý trả số tiền mà Anh Đ, chị N1 vay anh C, chị N. Việc thỏa thuận bà N, ông L có viết giấy cho anh C, chị N; do bà N, ông L cùng ký tên nhưng đến nay bà N, ông L không thực hiện theo thỏa thuận. Nhiều lần anh C và chị N yêu cầu bà N, ông L trả nợ nhưng bà N, ông L không thực hiện.

Nay anh C và chị N yêu cầu ông Đặng Văn L và bà Nguyễn Thị N trả cho anh C, chị N số tiền 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng), anh C và chị N không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra, anh C, chị N không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Đặng Văn L và bà Nguyễn Thị N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Thành Đ và chị Đặng Thị N1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2024/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Hữu C và chị Nguyễn Huỳnh N đối với bà Nguyễn Thị N và ông Đặng Văn L về việc “Tranh chấp chuyển giao nghĩa vụ dân sự”.

Buộc bà Nguyễn Thị N và ông Đặng Văn L có nghĩa vụ trả cho anh Đỗ Hữu C và chị Nguyễn Huỳnh N 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu) đồng.

Ghi nhận anh Đỗ Hữu C và chị Nguyễn Huỳnh N không yêu cầu bà Nguyễn Thị N và ông Đặng Văn L trả tiền lãi.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 07-5-2024, bà Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu của anh Đỗ Hữu C và chị Nguyễn Huỳnh N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng những quy định pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07 tháng 5 năm 2024, bị đơn bà Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo, qua xem xét đơn kháng cáo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Anh C, chị N trình bày: Do quen biết nên anh C, chị N có cho Anh Đ, chị N1 vay số tiền tổng cộng là 450.000.000 đồng, lần 1 ngày 14/02/2023 vay 250.000.000 đồng, lần 2 ngày 14/3/2023 vay 200.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, giấy vay tiền do Anh Đ, chị N1 cùng ký tên. Mục đích vay tiền để đáo hạn ngân hàng, hẹn khoảng 03 ngày sẽ trả nhưng đến nay Anh Đ, chị N1 chưa trả cho anh C và chị N khoản tiền nào.

[2.2] Ngày 24/5/2023, anh C, chị N thỏa thuận về việc trả nợ, theo đó ông Đặng Văn L, bà Nguyễn Thị N là cha mẹ Anh Đ, chị N1 đồng ý trả lại số tiền mà Anh Đ, chị N1 vay anh C, chị N. Việc thỏa thuận bà N, ông L có viết giấy cho anh C, chị N do bà N, ông L ký tên nhưng bà N, ông L không thực hiện theo thỏa thuận.

[2.3] Ngày 07/5/2024, bà N có đơn kháng cáo, lý do kháng cáo: Vợ chồng bà không vay tiền của vợ chồng anh C, chị N. Nhiều lần vợ chồng anh C, chị N

đến nhà áp đảo, đe dọa con bà nên bà đứng ra bảo lãnh nợ cho con là Anh Đ, chị N1. Vợ chồng anh C, chị N buộc bà ký vào tờ giấy trắng, không có nội dung. Xét thấy, tại cấp sơ thẩm Toà án đã triệu tập vợ chồng bà N, ông L và Anh Đ, chị N1 đến Toà án để hoà giải, công khai chứng cứ. Tuy nhiên cả bà N, ông L và Anh Đ, chị N1 không đến Toà án, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho mình. Toà án cấp sơ thẩm căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ, buộc bà N, ông L có nghĩa vụ trả nợ cho anh C, chị N là có căn cứ.

[3] Tại phiên toà phúc thẩm ngày 04/7/2024, ông Đặng Văn L đến tham gia phiên toà và trình bày giấy nhận nợ ngày 24/5/2023 không phải chữ viết, chữ ký của ông và yêu cầu giám định. Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên toà để làm thủ tục giám định. Cùng ngày, ông L đã cung cấp mẫu giám định và cam kết sẽ nộp tiền tạm ứng chi phí giám định vào ngày 08/7/2024. Tuy nhiên ông L không nộp tiền tạm ứng chi phí giám định, cũng không trình bày lý do hoặc yêu cầu gia hạn. Mặt khác, ông L không kháng cáo bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ xem xét yêu cầu kháng cáo của bà N. Bà N kháng cáo cho rằng: Vợ chồng bà không vay tiền của vợ chồng anh C, chị N. Nhiều lần vợ chồng anh C chị N đến nhà áp đảo, đe dọa con bà nên bà đứng ra bảo lãnh nợ cho con. Vợ chồng Cường, chị N buộc bà ký vào tờ giấy trắng, không có nội dung nhưng bà N không cung cấp được chứng cứ chứng minh vợ chồng anh C, chị N áp đảo, đe dọa con bà hay vợ chồng bà nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà N.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Tại phiên toà phúc thẩm ông Đặng Văn L và bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử sửa án về phần án phí sơ thẩm, ông Đặng Văn L và bà Nguyễn Thị N được miễn.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên bà Nguyễn Thị N được miễn.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N, sửa bản án sơ thẩm về phần án phí là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N.

- Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2024/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh về phần án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 370 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Hữu C và chị Nguyễn Huỳnh N đối với bà Nguyễn Thị N và ông Đặng Văn L về việc tranh chấp chuyển giao nghĩa vụ dân sự.

Buộc bà Nguyễn Thị N và ông Đặng Văn L có nghĩa vụ trả cho anh Đỗ Hữu C và chị Nguyễn Huỳnh N 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu) đồng. Ghi nhận anh Đỗ Hữu C và chị Nguyễn Huỳnh N không yêu cầu bà Nguyễn Thị N và ông Đặng Văn L trả tiền lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án anh Đỗ Hữu C và chị Nguyễn Huỳnh N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án bà Nguyễn Thị N và ông Đặng Văn L không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án bà Nguyễn Thị N và ông Đặng Văn L còn phải trả cho người được thi hành án anh Đỗ Hữu C và chị Nguyễn Huỳnh N số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Đỗ Hữu C và chị Nguyễn Huỳnh N không phải chịu nên hoàn trả lại cho anh Đỗ Hữu C và chị Nguyễn Huỳnh N 11.200.000 (mười một triệu hai trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu số 0005631 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Bà Nguyễn Thị N và ông Đặng Văn L không phải chịu .

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị N không phải chịu. Hoàn trả cho bà N 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0006157 ngày 07 tháng 5 năm 2024.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện ,TX;
- Chi cục THADS huyện ,TX;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Trần Tuấn Vũ